

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện nay: thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Lê Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có ba người con chung là Lê Sao L, sinh ngày: 04/12/2012; Lê Bảo L, sinh ngày: 19/4/2015 và Lê Hạo N, sinh ngày 08/3/2018.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Sao L và Lê Hạo N; giao cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Bảo L.

Các bên đương sự chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn T thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Thị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0007513 ngày 14/12/2020. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn